TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2017/HSST
Ngày 27/10/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Tiến

2. Bà Lê Thị Dân

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Liên -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tranh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2017/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2017, đối với bị cáo:

Quách Văn T, sinh ngày 07/8/1992; sinh và trú tại: Thôn Q, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 7; con ông: Quách Văn T1 và Quách Thị L; chưa có vợ, con; tiền sự: Không; có 3 tiền án.

- Bản án số 03/2011/HSST ngày 24/02/2011 Tòa án nhân dân (sau đây viết tắt là TAND) huyện Như Thanh phạt 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Bản án số 47/2011/HSST ngày 30/11/2011 TAND huyện Nông Cống phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", 18 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Đã chấp hành xong hình phạt tù.

- Bản án số 21/2012/HSST ngày 09/8/2012 TAND huyện Như Xuân phạt 20 tháng tù về tội trộm "Trốn khỏi nơi giam", tổng hợp với hình phạt của bản án số 47/2011/HSST ngày 30/11/2011 Tòa án nhân dân huyện Nông Cống thành hình phạt chung 44 tháng 5 ngày tù. Ngày 03/02/2016 chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân: Ngày 02/8/2017 TAND thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh phạt 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/4/2017.

Tiền sự: không. Bị cáo đang chấp hành hình phạt tại trại giam Quảng Ninh - Tổng cục VIII - Bộ công an; có mặt.

** Người bị hại:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện H1, tỉnh Thanh Hóa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Bùi Văn L, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số nhà 59/5, thị trấn R, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do có quen biết từ trước và cần tiền tiêu xài cá nhân nên Quách Văn T đã nhiều lần mượn xe mô tô của chị Lê Thị H. Sau mỗi lần mượn, T đều trả đúng hẹn. Ngày 18/7/2016 T đến mượn xe mô tô Yamaha nhãn hiệu Exciter BKS 36B2-902.17 của chị H nói là đi giải quyết công việc. Chị H đồng ý cho T mượn, trong cốp xe có đăng ký xe mang tên T và giấy tờ tùy thân. Sau khi mượn được xe, T chạy thẳng ra thành phố H đến thị trấn R, huyện Đ, T vào một hiệu bán xe máy cũ của anh Bùi Văn L hỏi xem có mua xe không. Anh L hỏi nguồn gốc và đăng ký xe. T đã xuất trình đăng ký xe và nói xe chính chủ, cần tiền nên bán. Anh L xem xe, trả giá 15.000.000đ. T đồng ý bán và viết giấy bán xe cho anh L rồi nhận tiền, sau đó bỏ trốn ra Q và ném các loại giấy tờ tùy thân của chị H xuống biển. Số tiền bán xe T đã chi tiêu hết. Hết tiền, T quay về Hà Nội làm thuê đến tháng 3 năm 2017 trở lại Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh lao động tự do và làm quen với một người phụ nữ tên là N. T tiếp tục lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô của chị N nên đã bị Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh bắt tạm giam.

Chiếc xe mô tô T lừa đảo đã đem bán cho anh Bùi Văn Lợi giá 15.000.000đ, anh L bán lại cho anh Nguyễn Xuân Q ở phường B, thành phố Thanh Hóa được 26.000.000đ, anh Q bán lại cho anh Lê Văn L ở phường Bắc Sơn, thị xã B giá 31.000.000đ. Trong quá trình sử dụng, anh L bị tai nạn giao thông. Công an thị xã Bỉm Sơn bắt giữ xe và phát hiện đây là xe do phạm tội mà có nên thông báo cho Công an huyện Nông Cống biết để phối hợp điều tra. Anh L đã đến cửa hàng anh Q đòi lại số tiền 31.000.000đ, anh Q đã trả đủ cho anh L; còn anh Q yêu cầu anh L trả lại số tiền 26.000.000đ, anh L đã trả lại đủ tiền cho anh Q.

Đối với xe mô tô Yamaha nhãn hiệu Exciter BKS 36B2-902.17 Cơ quan cảnh sát điều tra (sau đây viết tắt là CSĐT) Công an huyện Nông Cống đã thu giữ và xác định là xe do T lừa đảo của chị H.

Người bị hại báo cáo: Sau khi bị Thành lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô, chị đã điện thoại cho T nhưng không liên lạc được. Vì vậy, chị đã báo cáo Công an huyện

Nông Cống đề nghị xử lý. Ngày 09/3/2017 Công an huyện Nông Cống đã trả lại xe cho chị. Chị nhận xe và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm gì về xe và các giấy tờ tùy thân đã bị mất.

Anh L yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại 15.000.000đ cho anh.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 10/02/2017 Hội đồng định giá tài sản huyện Nông Cống định giá chiếc xe 25.000.000đ.

Đối với anh Bùi Văn L, Nguyễn Xuân Q, Lê Văn L là người mua lại chiếc xe mô tô do T phạm tội mà có, nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không đủ căn cứ xử lý hình sự.

Tại bản cáo trạng số: 37/CTr-VKS ngày 10/9/2017 Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Nông Cống truy tố bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện VKS phát biểu quan điểm: Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 139, Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 51 BLHS đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù. Tổng hợp với phần hình phạt còn lại của bản án số 61/2017/HSST ngày 02/8/2017của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh buộc bị cáo phải chấp hành. Về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo phải bồi hoàn số tiền 15.000.000 cho anh Bùi Văn L. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm (sau đây viết tắt là HSST) và án phí dân sự sơ thẩm (sau đây viết tắt là DSST).

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai quá trình điều tra, lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. bản kết luận định giá tài sản. Như vậy, đủ cơ sở chứng minh: Lợi dụng mối quan hệ quen biết với chị Lê Thị H nên ngày 18/7/2016 Quách Văn T có hành vi gian dối nhằm mượn xe mô tô Yamaha nhãn hiệu Exciter BKS 36B2-902.17 của chị H nói là đi giải quyết công việc, nhưng sau khi mượn được xe T chạy thẳng ra thành phố Thanh Hóa lên thị trấn R, huyện Đ bán cho anh Bùi Văn L bán 15.000.000đ. Ngày 10/02/2017 HĐĐGTS huyện Nông Cống kết luận giá trị xe là 25.000.000đ. Giá trị tài sản lừa đảo thuộc

định lượng quy định tại khoản 1 Điều 139 BLHS. Tuy nhiên trước khi phạm tội lần này, bị cáo đã 3 lần bị kết án nhưng chưa được xóa án tích thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm c khoản 2 Điều 139 BLHS. Vì vậy, VKSND huyện Nông Cống truy tố bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 139 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể quan trọng được luật hình sự bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý không tốt trong nhân dân khi tham gia các giao dịch dân sự nhất là đối với những người thân, quen. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi bị cáo thực hiện tội phạm để trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt và răn đe, phòng ngừa chung.

Bị cáo đang phải chấp hành hình phạt 36 tháng tù của bản án số 61/2017/HSST ngày 02/8/2017 TAND thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh nên áp dụng Điều 51 BLHS để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành. Thời gian bị cáo đã chấp hành hình phạt của bản án trước từ ngày 21/4/2017 đến 26/10/2017 là 6 tháng 5 ngày tù, được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt chung.

Xét các tình tiết khác: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng mà có 1 tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 BLHS.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại xe không yêu cầu nên HĐXX không xem xét. Bị cáo phải hoàn trả lại cho anh Bùi Văn L 15.000.000đ

Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí HSST, phải bồi thường nên phải chịu án phí DSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Quách Văn T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 139; điểm p khoản 1Điều 46; Điều 33; Điều 51 BLHS:

Xử phạt bị cáo Quách Văn T 33 (ba mươi ba) tháng tù, tổng hợp với 36 (ba mươi sáu) tháng tù của bản án số 61/2017/HSST ngày 02/8/2017 TAND thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, thành 69 (sáu mươi chín) tháng tù, được trừ 6 (sáu) tháng 5 (năm) ngày tù đã chấp hành. Bị cáo còn phải chấp hành 5 (năm) năm 2 (hai) tháng 25 (hai mươi lăm) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/10/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải hoàn trả cho anh Bùi Văn L 15.000.000đ.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật và Chi cục thi hành án dân sự ra quyết định thi hành, nếu bị cáo không nộp đủ số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi xuất theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; khoản 1 Điều 21; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14; khoản 1 phần I Mục A danh mục án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST và 750.000đ án phí DSST.

Án xử công khai có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại,
- Người có quyền lợi NVLQ;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Văn Tình